# BÀI 11: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

# CỦA MÔI TRƯỜNG NUÔI THỦY SẢN

## 1. CÂU HỎI NHIỀU LỰA CHỌN

###  Biết

**Câu 1: Khoảng giá trị pH phù hợp cho các đối tượng nuôi thủy sản là bao nhiêu?**

**A.** Từ 5,5 đến 8,0.

**B.** Từ 6,5 đến 8,0.

**C.** Từ 6,5 đến 8,5.

**D.** Từ 6,0 đến 8,0.

**Câu 2: Căn cứ vào độ mặn của nước, nước tự nhiên được phân chia thành mấy loại?**

**A.** 2 loại.

**B.** 3 loại.

**C.** 4 loại.

**D.** 5 loại.

**Câu 3: Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào dùng để đo độ trong của nước?**

**A.** Giấy quỳ tím.

**B.** Nhiệt kế tủy ngân.

**C.** Đĩa Secchi.

**D.** Khúc xạ kế, tỉ trọng kế.

**Câu 4: Để đo độ mặn của nước chúng ta có thể sử dụng dụng cụ nào sau đây?**

**A.** Khúc xạ kế, tỉ trọng kế.

**B.** Giấy quỳ tím.

**C.** Nhiệt kế thủy ngân.

**D.** Đĩa Secchi.

**Câu 5: Yếu tố nào sau đây *không* ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản?**

**A.** Nhiệt độ nước.

**B.** Độ pH.

**C.** Tốc độ gió.

**D.** Hàm lượng ammonia.

**Câu 6: Màu nước phù hợp cho ao nuôi tôm nước lợ, mặn là:**

**A.** màu xanh lam.

**B.** màu vàng nâu (màu nước trà).

**C.** màu vàng chanh.

**D.** màu xanh lục nhạt (xanh nõn chuối).

**Câu 7: Nhóm thực vật thuỷ sinh thường gặp trong ao nuôi thuỷ sản 1à:**

**A.** rong đuôi chó.

**B.** bèo lục bình.

**C.** thực vật phù du (các loài vi tảo).

**D.** cây sen.

**Câu 8: Yếu tố nào sau đây không phải là yêu cầu về thuỷ lí của môi trường nước nuôi thuỷ sản?**

**A.** Độ trong.

**B.** Màu nước.

**C.** Hàm lượng oxygen hoà tan.

**D.** Nhiệt độ nước.

### 1.2. Thông hiểu

**Câu 1: Các nguồn chính cung cấp oxigen cho ao nuôi thủy sản là:**

**A.** Khuếch tán từ không khí, quang hợp của thực vật thủy sinh.

**B.** Khuếch tán từ không khí, hô hấp của thực vật thủy sinh.

**C.** Khuếch tán từ không khí, quang hợp của thực vật trên cạn.

**D.** Quang hợp của thực vật thủy sinh, quang hợp của thực vật trên cạn.

**Câu 2: Hàm lượng ammonia (NH3) trong nước ao nuôi thủy sản nên duy trì ở mức nào để tránh gây hại cho thủy sản?**

**A.** Dưới 0,01mg/L.

**B.** Dưới 0,05mg/L.

**C.** Dưới 0,1mg/L.

**D.** Dưới 0,5mg/L.

**Câu 3: Các loài rộng muối (cá rô phi, cá vược, tôm thẻ chân trắng,..... ) có khả năng sinh trưởng ở độ mặn trong khoảng bao nhiêu?**

**A.** 0 – 10‰.

**B.** 0 – 35‰.

**C.** 0,5 – 30‰.

**D.** 30 – 35‰.

**Câu 4: Chỉ tiêu nào sau đây *không phải* là chỉ tiêu hóa học của nước trong ao nuôi thủy sản?**

**A.** Độ pH.

**B.** Hàm lượng oxygen hòa tan.

**C.** Hàm lượng ammonia.

**D.** Độ trong và màu nước.

**Câu 5: Khoảng nhiệt độ tối ưu để nuôi các loài thuỷ sản vùng nhiệt đới là bao nhiêu?**

**A.** Từ 25°C đến 30°C.

**B.** Từ 13°C đến 18°C.

**C.** Từ 32°C đến 37C.

**D.** Từ 13°C đến 37°C.

**Câu 6: Màu xanh lục nhạt là màu nước nuôi phù hợp nhất cho các loài thuỷ sản nước ngọt do sự phát triển của nhóm sinh vật nào sau đây?**

**A.** Tảo lam.

**B.** Tảo lục.

**C.** Tảo sillic.

**D.** Tảo đỏ

**Câu 7: Độ trong của nước có giá trị từ 30 đến 45 cm là phù hợp cho ao nuôi thuỷ sản nào?**

**A.** Ao nuôi cá nước ngọt.

**B.** Ao nuôi cá nước mặn.

**C.** Ao nuôi tôm.

**D.** Ao nuôi ngao.

### 1.3. Vận dụng

**Câu 1: Biện pháp nào sau đây có thể giúp duy trì hàm lượng oxygen trong ao nuôi?**

**A.** Thêm phân bón thường xuyên.

**B.** Tăng cường hệ thống sục khí.

**C.** Tăng mật độ nuôi.

**D.** Giảm lượng nước trong ao.

**Câu 2: Hàm lượng oxygen hòa tan trong ao nuôi thường giảm vào ban đêm là do nguyên nhân nào sau đây?**

**A.** Nhiệt độ nước tăng.

**B.** Hoạt động hô hấp của sinh vật trong nước.

**C.** Sự khuấy động của gió.

**D.** Ánh sáng mặt trời giảm.

#### Câu 3: Vai trò chủ yếu của động vật thủy sinh trong hệ sinh thái ao nuôi thủy sản là gì?

**A.** Sản xuất ra oxygen.

**B.** Làm thức ăn cho cá và các loài thủy sản khác.

**C.** Gây bệnh cho cá.

**D.** Làm giảm độ trong của nước.

**Câu 4: Việc cho ăn dư thừa trong quá trình nuôi thủy sản thường dẫn đến vấn đề gì?**

A. Tăng nồng độ oxygen hòa tan.

B. Tăng cường sự phát triển của tảo có lợi.

C. Tăng nồng độ chất hữu cơ và các chất gây ô nhiễm.

D. Giảm lượng chất hữu cơ trong nước.

**Câu 5: Cho các yêu cầu nào sau đây:**

(1) Độ pH.

(2) Hàm lượng NH3.

(3) Độ trong và màu nước.

(4) Hàm lượng oxygen hoà tan.

(5) Độ mặn.

Các nhận định đúng về yêu cầu thuỷ hoá của môi trường nuôi thuỷ sản là:

**Α.** (1), (2), (4), (5).

**Β. (**1), (3), (4), (5).

**C.** (1), (2), (3), (4).

**D.** (2), (3), (4), (5).

## 2. CÂU HỎI ĐÚNG – SAI

**Câu 1: Trong quá trình thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản. Các nhóm học sinh có những nhận định như sau:**

**A.** Thời tiết, khí hậu là cơ sở để xác định đối tượng nuôi, mùa vụ thả giống và số vụ nuôi trong năm.

**B.** Nước nuôi thủy sản thường được cung cấp từ hệ thống kênh, mương gần khu vực nuôi. Chất lượng nước ở kênh mương bị ảnh hưởng bởi các nguồn thải từ dân cư, hoạt động trồng trọt, chăn nuôi vùng lân cận.

**C.** Trong thủy vực, nước luôn tiếp xúc và có sự trao đổi chất với nền đáy mang đặc trưng thổ nhưỡng do đó tác động gián tiếp lên chất lượng môi trường nước.

**D.** Động vật thủy sản chỉ hấp thụ và chuyển hóa khoảng 50% chất dinh dưỡng từ thức ăn, phần còn lại trở thành chất thải trong hệ thống nuôi, gây suy giảm chất lượng nước.

***(Trong các nhận định trên em hãy cho biết nhận định nào đúng, nhận định nào sai?)***

#### \* Hướng dẫn giải

**A.** Đúng.

**B.** Đúng.

**C.** Sai. Trong thủy vực, nước luôn tiếp xúc và có sự trao đổi chất với nền đáy mang đặc trưng thổ nhưỡng do đó tác động **trực tiếp** lên chất lượng môi trường nước.

**D.** Sai. Động vật thủy sản chỉ hấp thụ và chuyển hóa khoảng **30%** chất dinh dưỡng từ thức ăn, phần còn lại trở thành chất thải trong hệ thống nuôi, gây suy giảm chất lượng nước.

#### Câu 2: Trong các phát biểu về các yêu cầu chính của môi trường nuôi thủy sản dưới đây, em hãy cho biết phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

**A.** Các loài động vật thủy sản sinh trưởng tốt nhất trong khoảng pH từ 6,0 đến 8,5.

**B.** Các loài vi tảo có trong môi trường nuôi thủy sản sẽ quyết định độ trong và màu nước.

**C.** Hàm lượng oxygen hòa tan nhỏ hơn 5mg/L phù hợp cho hầu hết động vật thủy sản sinh trưởng.

**D.** Các loài hẹp muối có thể sống sót và sinh trưởng ở độ mặn khoảng 0 – 10‰

#### \* Hướng dẫn giải

**A.** Sai. Các loài động vật thủy sản sinh trưởng tốt nhất trong khoảng pH từ **6,5 đến 8,5.**

**B.** Đúng.

**C.** Sai. Hàm lượng oxygen hòa tan **lớn hơn 5mg/L** phù hợp cho hầu hết động vật thủy sản sinh trưởng.

**D.** Đúng.

**Câu 3: Khi thực hành tập quan sát màu nước của một số ao thuỷ sản, nhóm học sinh đưa ra một số nhận định sau:**

**A.** Màu nước nuôi phù hợp nhất cho các loài thuỷ sản nước ngọt là màu xanh nhạt (xanh nõn chuối) do sự phát triển của tảo lục.

**B.** Đối với các loài thuỷ sản nước lợ và nước mặn, màu nước nuôi thích hợp là vàng nâu (màu nước trà) và xanh rêu.

**C.** Quan sát màu nước ao nuôi giúp đánh giá chính xác chất lượng nước, từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời, tạo điều kiện tốt nhất cho tôm, cá sinh trưởng, phát triển.

**D.** Các màu nước không phù hợp cho nuôi thuỷ sản như nước có màu xanh rêu, màu vàng cam, màu đỏ gạch.

#### \* Hướng dẫn giải

**A.** Đúng.

**B.** Sai. Đối với các loài thuỷ sản nước lợ và nước mặn, màu nước nuôi thích hợp là vàng nâu (màu nước trà).

**C.** Đúng

**D.** Đúng.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com